

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 27-8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1999, tại xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Ô, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức H và bà : Phạm Thị C; chưa kết hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Đặng Thế H1, sinh năm 1996;
- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990;
- Anh Đinh Văn Y, sinh năm 1985;
- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/6/2022, Lê Thị T và Đinh Văn Y, sinh năm 1985, ở thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương đến nhà Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 ở cùng thôn chơi. Trong lúc ngồi chơi nói chuyện, Y rủ T1 góp tiền mua ma túy đá về mời T cùng sử dụng, T1 đồng ý. Yêu góp 300.000 đồng, T1 góp 200.000 đồng và sẽ trực tiếp đi mua ma túy. Sau đó, T1 mượn điện thoại của T gọi cho Đặng Thế H1, sinh năm 1996, ở thôn L, xã T, huyện B hỏi “Còn đồ không để cho anh năm trăm”- ý T1 bảo Hoàng bán cho 500.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý và hẹn T1 đến ngã 4 giao nhau giữa Quốc lộ C với đường tỉnh lộ 392 thuộc Khu A, thị trấn K, huyện B. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô BKS 16M2-4243 đến điểm hẹn và đưa cho H1 500.000 đồng. H1 cầm tiền rồi bảo T1 đi về lán xây dựng ở thôn L, xã T, huyện B (nơi H1 và Trần Văn Q, sinh năm 1993, ở thôn T, xã T, huyện B ở trông công trình) đợi H1. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô BKS 34B2-692.62 (mượn của anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1983, ở Đ, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng) đi gặp và mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Vũ Tiến T2, sinh năm 1974, ở thôn L, xã V, huyện B. H1 đi về lán xây dựng, bỏ túi ma túy vừa mua của T2 đổ một phần vào túi nilon KT (01 x 1,5)cm rồi bán cho T1 như đã thỏa thuận trước đó, số còn lại H1 cất giấu trong người để sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Sau khi mua được ma túy mang về nhà, T1 đổ toàn bộ vào coóng (bộ sử dụng ma túy đá có sẵn ở nhà T1), dùng bật lửa hơi nóng phía dưới coóng rồi sử dụng. T1 sử dụng xong đưa cho Y, Y sử dụng xong đưa cho T sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết số ma túy đã mua, T và Y cùng thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng (tổng là 400.000 đồng) đưa cho T1 đi mua ma túy về sử dụng tiếp. T1 lấy điện thoại của T gọi cho H1 đề hỏi mua ma túy, H1 đồng ý. T1 cầm tiền điều khiển xe mô tô đi đến lán xây dựng đã mua ma túy trước đó thì gặp Q, T1 đưa cho Q 400.000 đồng, Q ra kiêu gạch trước cửa lán lấy túi ma túy đá (do H1 đưa trước đó) đưa cho T1 rồi quay vào lán đưa tiền trả cho H1. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 mang ma túy về nhà, đổ một phần vào coóng cùng Y, T sử dụng. Phần còn lại T1 cất giấu ở dưới gầm giường ngủ để sử dụng sau, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T1 cất giấu trong bếp rồi cùng mọi người đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/6/2022, T1 và T ngồi chơi tại nhà T1. Trong lúc ngồi chơi, T1 lấy túi ma túy đá cất giấu tại gầm giường ngày 11/6/2022 đổ vào coóng, dùng bật lửa hơi nóng rồi cùng T sử dụng hết số ma túy còn lại. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 điều khiển xe mô tô BKS 16M2 - 4243 đi đến thôn P, xã T chơi điện tử. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T1 về nhà đi vào bếp cầm dao rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường T thuộc thôn S, xã T, huyện B. Tại đây, quần chúng nhân dân phát hiện T1 có biểu hiện ngáo đá nên báo cho Công an xã T phối hợp Công an huyện B bắt giữ đối tượng. Quản lý của T1 1 dao dài 28cm (chuôi bằng gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,5cm) và xe mô tô BKS 16M2 - 4243 đồng thời đưa T1 về nhà để làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nhà T1 1 túi nilon KT (1,0 x 1,5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu

trắng; 1 coóng thủy tinh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, 1 mảnh giấy được niêm phong trong vỏ hộp giấy; 1 bột lửa ga màu đỏ, 1 chai nhựa, 2 ống hút nhựa. Thảo tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0964.584.371.

Sau khi triệu tập làm việc, Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên, do T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện cho T về nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục củng cố tài liệu, xử lý hành vi của T cùng các đối tượng trong vụ án thì T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 22/6/2023 T đến Công an xã C, huyện B đầu thú. Cùng ngày, Công an xã C đã tiếp nhận, bàn giao đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để giải quyết theo thẩm quyền .

Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thu giữ tại nhà T1 gửi đến giám định có khối lượng là 0,007g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong hộp giấy thu giữ tại nhà T1, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng .

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 13/6/2022, xác định Nguyễn Văn T1, Đinh Văn Y, Lê Thị T đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện B xác định: Nguyễn Văn T1 là người nghiện ma túy loại Methamphetamine. Đinh Văn Y, Lê Thị T đều không phải là người nghiện ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước Điện thoại di động Iphone 6S gắn

sim số 0964.584.371 của Lê Thị T.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi góp tiền mua ma túy để cung cấp cho Đinh Văn Y, Nguyễn Văn T1 cùng sử dụng, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, nội dung Kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng.

Những người làm chứng là anh Đặng Thế H1, anh Nguyễn Văn T1, anh Đinh Văn Y, anh Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án đã khai: Lê Thị T đã góp tiền đưa cho T1, T1 sử dụng điện thoại của T giao dịch mua ma túy của H1, sau khi mua ma túy về T, Y, T1 cùng sử dụng.

Bị cáo T nhất trí với nội dung lời khai của người làm chứng.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm bào chữa:

Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về xác định tội danh, loại hình phạt, các vấn đề khác. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến hoàn cảnh hộ nghèo của bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ để áp dụng hình phạt 7 năm tù.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, đề nghị được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi tố tụng của người bào chữa hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định về ma túy; Kết quả kiểm tra ma túy trong nước tiểu, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2022, tại nhà của Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1990, ở thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Lê Thị T có hành vi cung cấp ma túy mời T1 và Đinh Văn Y sử dụng trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vẫn thực hiện là cố ý. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chưa phạm tội, chưa bị xử

lý vi phạm hành chính.

[4] Bị cáo là phụ nữ có thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và buộc bị cáo chấp hành phạt tù tại cơ sở giam giữ. Xét thấy mức hình phạt tù mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đã tương xứng nên không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là hộ nghèo, Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động Iphone 6S gắn sim số 0964.584.371 của Lê Thị T sử dụng vào việc mua ma túy để phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy, nên là công cụ thực hiện tội phạm, cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là hộ nghèo.

[8]. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Thế H1, Vũ Tiến T2, Trần Văn Q; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T1, Đinh Văn Y và một số vật chứng và vấn đề khác của vụ án đã được giải quyết xong tại Bản án sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và Bản án phúc thẩm số 49/HS-PT ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét trong bản án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị T 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước Điện thoại di động Iphone 6S gắn sim số 0964.584.371 của Lê Thị T.

Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng 09/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- **Cơ quan THAHS CA huyện Bình Giang;**
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- **Người bào chữa;**
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường